TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **151**/2025/DS-ST
Ngày 28/5/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Công Hách**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cờ

Bà Vũ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Xuân Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận D, Thành phố H.

Viện kiểm sát nhân dân quận D tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 320/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2025/QĐXXST- DS ngày 14 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N1

Địa chỉ trụ sở chính: Số A T, Phường L, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP N1 – chi nhánh T2

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số A T, phường T, quận Đ, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lê Thị Bích H, bà Nguyễn Thị Nguyệt M và ông Phạm Văn Đ - Cán bộ Ngân hàng TMCP N1 chi nhánh T2; Địa chỉ: Số A T, phường T, quận Đ, Thành phố H. (Có mặt bà M).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh C, Sinh năm: 1978 và Bà Nguyễn Thị Hồng L,

Sinh năm 1985.

Cùng nơi ĐKHKTT: TDP7, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo ủy quyền: **Bà Nguyễn Quốc V, sinh năm 1990**

Nơi cư trú: Số D T, phường H, quận N, Thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt bà V).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần R.

Địa chỉ trụ sở chính: Số E - E V, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc T1 – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn V1 – Phó tổng giám đốc Khối vận hành và Bà Thái Thị H1 – Chuyên viên pháp chế doanh nghiệp. (Vắng mặt ông V1, bà H1).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần N1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng N1) trình bày:

Ngân hàng TMCP N1 – CN Thành Công (V2) đã ký hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L (vợ ông Nguyễn Mạnh C), cụ thể:

Ngân hàng TMCP N1 – Chi nhánh T2 (sau đây gọi là Ngân hàng N1 Thành Công) đã cho ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L (vợ ông Nguyễn Mạnh C) (sau đây gọi là Khách hàng) vay vốn theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số: 01/22/HĐV/24717443/RLQB ngày 07/06/2022.

- Số tiền trên Hợp đồng: 8.896.080.581 đồng *(Bằng chữ: Tám tỷ tám trăm chín mươi sáu triệu không trăm tám mươi nghìn năm trăm tám mươi đồng).*
- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua nhà số LK2.46 thuộc dự án Khu đô thị B (R1) có địa chỉ tại xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo HĐMB nhà hình thành trong tương lai số BN1LK2003/2022/HĐMB-RLQB ký giữa Công ty cổ phần Đ1 và ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L.

Ngày 30/6/2022, ngân hàng thương mại cổ phần N1 đã giải ngân cho ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L số tiền 8.260.646.254 đồng (Tám tỷ hai trăm sáu mươi triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi tư đồng) theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 30/6/2022 kèm theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số: 01/22/HĐV/24717443/RLQB ngày 07/06/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L đã thanh toán được cho ngân hàng N1 số tiền gốc là 100.027.551 đồng, số tiền lãi là 1.621.304.593 đồng. Tổng gốc lãi đã thanh toán là 1.721.332.144 đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán số 01/22/HĐTC/24717443 ngày 07/06/2022 bao

gồm: Tất cả quyền tài sản là quyền đòi nợ, quyền yêu cầu thanh toán, quyền được bồi thường thiệt hại, quyền thụ hưởng bảo hiểm phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà hình thành trong tương lai số BN1LK2003/2022/HĐMB-RLQB ngày 01/6/2022 ký giữa Công ty cổ phần Đ1 và ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L thuộc dự án Khu đô thị B (R1) có địa chỉ tại xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Thông tin chi tiết nhà ở riêng lẻ: lô đất LK2.46, diện tích: 99m^2.

Theo điểm 13.1.1 khoản 13.1 và điểm 13.3.6 khoản 13.3 của điều 13 thuộc hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 01/22/HĐV/762517/RLQB ký ngày 07/06/2022 giữa ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L (bên vay) ký với Ngân hàng N1 Thành Công (bên cho vay) thì bên vay vốn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi của hợp đồng tín dụng này. Vì vậy bên cho vay được quyền khởi kiện đối với bên vay yêu cầu bên vay ngay lập tức trả nợ gốc, lãi vốn vay và tất cả các nghĩa vụ nợ khác phát sinh theo hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản bảo đảm.

Tổng số nợ của bên vay vốn theo hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 01/22/HĐV/24717443/RLQB ngày 07/06/2022 phải thực hiện trả nợ bên cho vay tính đến hết ngày 27/5/2025 (do tiền lãi vẫn đang tiếp tục phát sinh) là 8.847.812.102 đồng, trong đó nợ gốc là 8.160.618.703 đồng, nợ lãi trong hạn là 677.696.751 đồng, nợ lãi phạt quá hạn là 9.496.648 đồng và toàn bộ các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh cho đến ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng nêu trên.

Ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L bắt đầu phát sinh nợ quá hạn tại Ngân hàng N1 Chi nhánh T2 kể từ ngày 03/07/2024. Tính đến hết ngày 27/5/2025, tổng nghĩa vụ của ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại Ngân hàng N1 Chi nhánh T2 là 8.847.812.102 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 8.160.618.703 đồng, nợ lãi trong hạn là 677.696.751 đồng, nợ lãi phạt quá hạn là 9.496.648 đồng.

Ngân hàng N1 Chi nhánh T2 đã nhiều lần làm việc trực tiếp và/hoặc có văn bản yêu cầu ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn đã ký kết với Ngân hàng, yêu cầu ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết. Tuy nhiên, tính đến nay, ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi quá hạn cho Ngân hàng N1, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng N1, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối hợp xử lý tài sản làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi

ích hợp pháp của Ngân hàng N1 gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng N1.

Nay để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn, Ngân hàng TMCP N1 đề nghị Tòa án nhân dânquận D giải quyết những yêu cầu sau:

- Buộc ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 01/22/HĐV/24717443/RLQB ngày 07/06/2022 cho NGÂN HÀNG N1 toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 27/5/2025 là: 8.847.812.102 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là: 8.160.618.703 đồng, nợ lãi trong hạn là: 677.696.751 đồng, nợ lãi phạt quá hạn là 9.496.648 đồng.

- Yêu cầu ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L thanh toán toàn bộ tiền lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 28/5/2025 theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số: 01/22/HĐV/24717443/RLQB ngày 07/06/2022 cho đến ngày ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L thanh toán hết toàn bộ dư nợ tại ngân hàng.

- Trường hợp nếu ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng N1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán số 01/22/HĐTC/24717443 ngày 07/06/2022 bao gồm: Tất cả các quyền tài sản và lợi ích của ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà hình thành trong tương lai số BN1LK2003/2022/HĐMB-RLQB ký giữa Công ty cổ phần Đ1 và ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L thuộc dự án Khu đô thị B (R1) có địa chỉ tại xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Thông tin chi tiết nhà ở riêng lẻ: lô đất LK2.46, diện tích: 99m^2.

- Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng N1 thì Ngân hàng N1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ngân hàng N1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Ngân hàng N1 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng thẩm định tài sản thế chấp.

Ngoài các nội dung trên ngân hàng không yêu cầu Tòa giải quyết yêu cầu gì khác.

*** Tại bản tự khai ngày 03/12/2024 và lời khai tại phiên hòa giải ngày 18/3/2025, đại diện ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Quốc V trình bày:**

Ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L xác nhận có ký các Hợp đồng tín dụng như bên đại diện Ngân hàng TMCP N1 trình bày. Nội dung ký kết Hợp đồng tín dụng đúng như bản Hợp đồng tín dụng Ngân hàng TMCP N1 đã xuất trình tòa.

Ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L xác nhận Ngân hàng TMCP N1 đã giải ngân theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L và Ngân hàng TMCP N1 có ký hợp đồng thế chấp số: 01/22/HĐTC/24717443 ngày 07/06.2022 thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán. Tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp bao gồm: Tất cả quyền tài sản là quyền đòi nợ, quyền yêu cầu thanh toán, quyền được bồi thường thiệt hại, quyền thụ hưởng bảo hiểm phát sinh từ HĐMB nhà hình thành trong tương lai số BN1LK2003/2022/HĐMB-RLQB ký giữa Công ty cổ phần Đ1 và ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L thuộc dự án Khu đô thị B (R1) có địa chỉ tại xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Thông tin chi tiết nhà ở riêng lẻ: lô đất LK2.46, diện tích: 99m^2.

Ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L xác nhận tạm tính đến hết ngày 17/3/2025 còn nợ Ngân hàng TMCP N1 là: 8.800.621.732 đồng *(bằng chữ: Tám tỷ, tám trăm triệu, sáu trăm hai mươi mốt nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng)*, trong đó: Nợ gốc: 8.260.618.703 đồng, N lãi vay: 540.003.029 đồng; Trong đó: Lãi trong hạn: 533.794.413 đồng và L1 phạt: 6.208.616 đồng.

Ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L đồng ý chậm nhất đến hết ngày 30/4/2025 sẽ thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi trên cho Ngân hàng TMCP N1. Ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số: 01/22/HĐV/24717443/RLQB ký ngày 07/06/2022, kể từ ngày 18/3/2025 đến ngày thực tế ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP N1.

Nếu ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng TMCP N1 thông qua Ngân hàng TMCP N1 - Chi nhánh T2 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán số 01/22/HĐTC/24717443 ngày 07/06/2022 bao gồm: Tất cả các quyền tài sản và lợi ích của Khách hàng phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà hình thành trong tương lai số BN1LK2003/2022/HĐMB-RLQB ký giữa Công ty cổ phần Đ1 và ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L thuộc dự án Khu đô

thị B (R1) có địa chỉ tại xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Thông tin chi tiết nhà ở riêng lẻ: lô đất LK2.46, diện tích: 99m^2.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N1 thì ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L sẽ tiếp tục thanh toán cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Về án phí: Bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bị đơn không yêu cầu Tòa giải quyết yêu cầu gì khác.

*** Tại bản tự khai ngày 21/12/2024 và bản trình bày ý kiến ngày 28/3/2025, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần R trình bày:**

Thứ nhất: Đối với yêu cầu "Buộc ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L thực hiện ngay nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng TMCP N1 toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số: 01/22/HDV/24717443/RLQB ngày 07/06/2022, số tiền tạm tính đến hết ngày 03/10/2024 (do tiền lãi vẫn đang tiếp tục phát sinh) là: 8.847.812.102 VNĐ (Tám tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm mười hai nghìn một trăm linh hai đồng) và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số: 01/22/HDV/24717443/RLQB ngày 07/06/2022 kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án tuyên bản án/ký quyết định cho đến ngày thực tế trả hết nợ gốc cho ngân hàng TMCP N1". Công ty R đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Thứ hai: Đối với yêu cầu "Tuyên ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng TMCP N1 thông qua Ngân hàng TMCP N1 Chi nhánh Thành Công có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán số 01/22/HĐTC/8210234 ngày 07/06/2022 bao gồm: Tất cả quyền tài sản là quyền đòi nợ, quyền yêu cầu thanh toán, quyền được bồi thường thiệt hại, quyền thụ hưởng bảo hiểm phát sinh từ HĐMB nhà hình thành trong tương lai số BNILK2003/2022/HĐMB-RLQB ký giữa Công ty cổ phần Đ1 và ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L thuộc dự án Khu đô thị B (R1) có địa chỉ tại xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Thông tin chi tiết nhà ở riêng lẻ: lô đất LK2.46, diện tích: 99m² ".

Đối với vấn đề này, Công ty chúng tôi không đồng ý và đề nghị Tòa án nhân dânquận D- TP Hà Nội không chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng V3 với lý do như sau: Theo quy định tại Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai số BNILK2003/2022/HĐMB-RLQB và các Phụ lục kèm theo ký giữa ông Nguyễn Mạnh

C và bà Nguyễn Thị Hồng L với Công ty chúng tôi, ông C, bà L chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, không thanh toán đúng hạn theo quy định của Hợp đồng và thông báo của Công ty Cổ phần R nên chưa phải là chủ sở hữu hợp pháp đối với tài sản là nhà ở riêng lẻ: Lô đất LK2.46, diện tích: 99m² thuộc Dự án Khu đô thị B- có địa chỉ tại xã B, TP ., tỉnh Quảng Bình theo quy định của pháp luật. Do đó, Ngân hàng V3 không có quyền yêu cầu cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo đang thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty C1 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông C, bà L. Việc xử lý tài sản bảo đảm chỉ được thực hiện sau khi ông C, bà L thực hiện xong nghĩa vụ của Hợp đồng mua bán nhà ở (bao gồm nghĩa vụ thanh toán tiền mua nhà, tiền lãi, tiền phạt.....) với Công ty Cổ phần R.

Đề nghị Bác yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán số 01/22/HĐTC/8210234 ngày 07/06/2022 trong trường hợp ông C, bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V3 nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho công ty chúng tôi theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tòa giải quyết yêu cầu gì khác.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty R đã được tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án đến Tòa để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng giải quyết vụ án nhưng không đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ. Tại phiên hòa giải ngày 18/3/2025, nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án. Tòa án đã ra biên bản hòa giải thành ngày 18/3/2025 và gửi biên bản hòa giải thành này cho Công ty Cổ phần R do Công ty Cổ phần R vắng mặt tại phiên hòa giải. Tuy nhiên, Công ty R có văn bản nêu không có ý kiến, bổ sung một số nội dung và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì vậy, các bên không thể thỏa thuận hòa giải thành nên Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng TMCP N1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết buộc: Buộc ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L phải sử dụng mọi nguồn thu để thanh toán toàn bộ nợ vay Ngân hàng, với tổng dư nợ đến hết ngày 27/5/2025 là 8.847.812.102 đồng. Trong đó: nợ gốc: 8.160.618.703 đồng, nợ lãi: 677.696.751 đồng, lãi phạt của gốc quá hạn: 9.496.648 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Nguyễn Quốc V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần R vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dânquận D tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng theo đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn, người liên quan không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dânquận D nhận định, đánh giá tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng N1 với ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N1, buộc ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP N1 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến hết ngày 27/5/2025 là: 8.847.812.102 đồng. Trong đó: nợ gốc: 8.160.618.703 đồng, nợ lãi: 677.696.751 đồng, nợ lãi phạt của gốc quá hạn: 9.496.648 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 28/5/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Chấp nhận yêu cầu tuyên khi án có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L không thanh toán được khoản tiền nợ gốc, lãi nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

1. Về tố tụng:

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập với nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần R không có yêu cầu độc lập. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Nguyễn Quốc V, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần R vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo thủ tục chung.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào mục đích vay vốn của bị đơn để phục vụ cho việc mua bán bất động sản hình thành trong tương lai. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Xác định thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại Điều 14 mục 14.1 về việc giải quyết tranh chấp của Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 01/22/HĐV/24717443/RLQB ngày 07/6/2022 hai bên thỏa thuận thẩm quyền giải quyết

là Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi Ngân hàng TMCP N1 – Chi nhánh T2 có trụ sở tại thời điểm nộp đơn khởi kiện. Ngân hàng TMCP N1 – Chi nhánh T2 có trụ sở tại địa chỉ số A T, phường T, quận Đ, Thành phố H. Vì vậy, thỏa thuận trên là phù hợp với thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân các cấp quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, Tòa án nhân dânquận D thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung:

Hợp đồng cho vay số 01/22/HĐV/24717443/RLQB ngày 07/6/2022 đáp ứng đủ điều kiện của chủ thể ký kết và nội dung ký kết phù hợp với quy định của pháp luật nên là Hợp đồng có giá trị pháp lí.

[2.1]. Xét yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc 8.160.618.703 đồng (tám tỷ một trăm sáu mươi triệu sáu trăm mười tám nghìn bẩy trăm linh ba đồng) của Ngân hàng TMCP N1 đối với ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng hợp tác ba bên ngày 07/06/2022 giữa ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L với Công ty Cổ phần Đ1 (sau này chuyển thành Công ty cổ phần R), Hợp đồng mua bán nhà hình thành trong tương lai số BN1LK2003/2022/HĐMB-RLQB ngày 01/06/2022, Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán số 01/22/HĐTC/24717443/RLQB ngày 07/6/2022. Ngân hàng TMCP N1 đã giải ngân số tiền 8.260.646.254 đồng (Tám tỷ hai trăm sáu mươi triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi tư đồng) cho ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L theo Giấy nhận nợ số 01 kèm theo Hợp đồng số 01/22/HĐV/24717443/RLQB ngày 07/6/2022. Ông C, bà L ký xác nhận đã nhận nợ số tiền 8.260.646.254 đồng (Tám tỷ hai trăm sáu mươi triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi tư đồng) do Ngân hàng giải ngân tại Giấy nhận nợ nêu trên. Bà V đại diện theo ủy quyền của ông C, bà L xác nhận còn nợ ngân hàng N1 số tiền nợ gốc: 8.160.618.703 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông C và bà L đã thanh toán cho ngân hàng N1 số tiền nợ gốc là: 100.027.551 đồng. Do vậy, việc Ngân hàng TMCP N1 đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc là có căn cứ chấp nhận và buộc ông C, bà L phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP N1 toàn bộ số tiền nợ gốc nêu trên.

[2.2]. Xét về yêu cầu thanh toán tiền lãi còn nợ của Hợp đồng tín dụng nêu trên tính từ khi vi phạm tạm tính đến ngày 27/5/2025 với số tiền là: 687.193.399 đồng (Sáu trăm tám mươi bảy triệu một trăm chín mươi ba nghìn ba trăm chín mươi chín đồng), trong đó: nợ lãi: 677.696.751 đồng, nợ lãi phạt của gốc quá hạn: 9.496.648 đồng của ngân hàng TMCP N1 đối với ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L.

Hội đồng xét xử thấy theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: "Lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với các quy định của pháp luật", tại khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay ban hành kèm theo Quyết định số 1627/QĐ-NHNN quy định: "Mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ gốc quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thỏa thuận đối với khách hàng trong Hợp đồng tín dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong hợp đồng tín dụng" và tại Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Ngân hàng đã xuất trình bảng giải trình cách tính lãi kèm theo các thông báo điều chỉnh lãi suất áp dụng đối với khoản vay của ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L. Quá trình thực hiện hợp đồng ông C, bà L đã thanh toán được cho ngân hàng số tiền nợ lãi là: 1.621.304.593 đồng. Như vậy, đối với lãi suất mà Ngân hàng TMCP N1 áp dụng đối với Hợp đồng tín dụng ký kết với ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L cũng như bản giải trình về tính lãi mà Ngân hàng xuất trình là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận và buộc ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP N1 toàn bộ số tiền lãi tính từ khi vi phạm tạm tính đến ngày 27/5/2025 là 687.193.399 đồng (Sáu trăm tám mươi bảy triệu một trăm chín mươi ba nghìn ba trăm chín mươi chín đồng). Ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L còn phải lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán tính từ thời điểm ngày 28/5/2025 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất trong hạn các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

[2.3]. Xét yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L không thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP N1 nợ gốc và nợ lãi thì Ngân hàng TMCP N1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thi hành án. Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán số 01/22/HĐTC/24717443 ngày 07/06/2022 bao gồm: Tất cả các quyền tài sản và lợi ích của ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà hình thành trong tương lai số BN1LK2003/2022/HĐMB-RLQB ngày 01/6/2022 ký giữa Công ty cổ phần Đ1 và ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L thuộc dự án Khu đô thị B (R1) có địa chỉ tại xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Thông tin chi tiết nhà ở riêng lẻ: lô đất LK2.46, diện tích: 99m^2. Hợp đồng thế chấp nêu trên đã được đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng ngày 29/6/2022 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố H chứng nhận theo đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng.

Hợp đồng hợp tác ba bên ngày 07/06/2022 giữa ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn

Thị Hồng L với Công ty Cổ phần Đ1 (sau này chuyển thành Công ty cổ phần R), Hợp đồng mua bán nhà hình thành trong tương lai số BNILK2003/2022/HĐMB-RLQB ngày 01/06/2022, Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán số 01/22/HĐTC/24717443/RLQB ngày 07/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện không trái các quy định của pháp luật. Việc ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L thế chấp tài sản bảo đảm nêu trên là tài sản hình thành trong tương lai là phù hợp theo quy định của khoản 3 Điều 295, Điều 317 Bộ luật dân sự năm 2015. Công ty cổ phần R cho rằng ông C, bà L chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, không thanh toán đúng hạn theo quy định của Hợp đồng và thông báo của Công ty Cổ phần R nên chưa phải là chủ sở hữu hợp pháp đối với tài sản là nhà ở riêng lẻ: Lô đất LK2.46, diện tích: 99m² thuộc Dự án Khu đô thị B có địa chỉ tại xã B, TP ., tỉnh Quảng Bình theo quy định của pháp luật nên Ngân hàng V3 không có quyền yêu cầu cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo đang thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty cổ phần R để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông C, bà L là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Công ty cổ phần R không cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ về nghĩa vụ thanh toán của ông C, bà L nên Tòa án không có cơ sở xác định nghĩa vụ thanh toán của ông C, bà L đối với công ty. Tuy nhiên, tại Điều 9 của Hợp đồng mua bán nhà hình thành trong tương lai số BN1LK2003/2022/HĐMB-RLQB ngày 01/6/2022 ký giữa Công ty cổ phần Đ1 và ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L kèm theo điều kiện thỏa thuận mà trong đó có quyền lợi của Công ty nên khi người thứ ba nhận chuyển nhượng quyền tài sản thì bên mua đã hoàn thành việc thanh toán các nghĩa vụ tài chính liên quan đến căn nhà cho bên bán theo thỏa thuận tại hợp đồng nên bên nhận chuyển nhượng phải kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà hình thành trong tương lai số BN1LK2003/2022/HĐMB-RLQB ngày 01/6/2022 trong đó có nghĩa vụ thanh toán và các nghĩa vụ khác theo quy định tại hợp đồng với Công ty cổ phần R.

Vì vậy, đối với yêu cầu của Ngân hàng N1 nếu ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì NGÂN HÀNG N1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán số 01/22/HĐTC/24717443 ngày 07/06/2022 bao gồm: Tất cả các quyền tài sản và lợi ích của ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà hình thành trong tương lai số BN1LK2003/2022/HĐMB-RLQB ký giữa Công ty cổ phần Đ1 và ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L thuộc dự án Khu đô thị B (R1) có địa chỉ tại xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Thông tin chi tiết nhà ở riêng lẻ: lô đất LK2.46, diện tích: 99m^2 là

có căn cứ nên được chấp nhận. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 17 tháng 12 năm 2024, thể hiện tài sản thế chấp là nhà đất số LK2.46 thuộc dự án Khu đô thị B (R1) có địa chỉ tại xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình là nhà đất 04 tầng 01 tum xây thô và đã trát; các tầng có hố chờ thang máy; tầng 04 có ban công phía trước. Từ phía trước nhìn vào, phía bên ngoài nhà đất đã hoàn thiện ốp đá, phía sau đã trát nhưng chưa sơn. Trong nhà đã có thang bộ đi thông các tầng.

[2.4].Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TMCP N1 chịu cả chi phí tố tụng thẩm định tài sản thế chấp.

[2.5].Về án phí: Ngân hàng TMCP N1 không phải chịu án phí đối với các yêu cầu được chấp nhận. Ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L phải chịu án phí đối với các yêu cầu mà bên Ngân hàng TMCP N1 được chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dânquận D tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng (được sửa đổi bổ sung năm 2010).

Căn cứ Điều 295, 298, 299, 317, 322, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Căn cứ Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N1 buộc ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP N1 toàn bộ nợ gốc, lãi tính đến ngày 27/5/2025 là 8.847.812.102 đồng (Tám tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm mười hai nghìn một trăm linh hai đồng).

[2]. Xác nhận ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L còn nợ Ngân hàng TMCP N1 số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 01/22/HĐV/24717443 ngày 07/06/2022 tính đến ngày 27/5/2025 là 8.847.812.102 đồng (Tám tỷ tám trăm bốn mươi bẩy triệu tám trăm mười hai nghìn một trăm linh hai đồng). Trong đó: nợ gốc: 8.160.618.703 đồng, nợ lãi: 677.696.751 đồng, nợ lãi phạt của gốc quá hạn: 9.496.648 đồng.

[3]. Buộc ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP N1 tổng số tiền nợ gốc và lãi là: 8.847.812.102 đồng (Tám tỷ tám trăm bốn mươi bẩy triệu tám trăm mười hai nghìn một trăm linh hai đồng).

[4]. Kể từ ngày 28/5/2025, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với các quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[5]. Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi nói trên cho Ngân hàng TMCP N1 thì Ngân hàng TMCP N1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm, để thu hồi nợ: Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà hình thành trong tương lai số BN1LK2003/2022/HĐMB-RLQB ngày 01/6/2022 ký giữa Công ty cổ phần Đ1 và ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L là nhà đất số LK2.46, diện tích 99m^2 thuộc dự án Khu đô thị B (R1) có địa chỉ tại xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thanh toán của ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L được quy định tại Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán số 01/22/HĐTC/24717443 ngày 07/06/2022 giữa ngân hàng TMCP N1 và ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L.

Trong trường hợp xử lý tài sản thế chấp, bên nhận chuyển nhượng quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà hình thành trong tương lai số BN1LK2003/2022/HĐMB-RLQB ngày 01/6/2022 phải có trách nhiệm kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà hình thành trong tương lai số BN1LK2003/2022/HĐMB-RLQB ngày 01/6/2022 trong đó bao gồm nghĩa vụ thanh toán và các nghĩa vụ khác theo quy định tại hợp đồng với Công ty Cổ phần R.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L đối với Ngân hàng TMCP N1. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thị Hồng L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP N1.

[6]. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TMCP N1 chịu cả chi phí tố tụng xem xét thẩm định tài sản thế chấp.

[7]. Về án phí: Ngân hàng TMCP N1 được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP N1 số tiền 58.221.490 đồng (Năm mươi tám triệu hai trăm hai mươi mốt nghìn bốn trăm chín mươi đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0065187 ngày 21/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sựquận D, Thành phố H.

Ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L phải chịu 116.848.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (chưa nộp).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện của Nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị Hồng L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần R có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận D;
- THA quận D;
- TAND Thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Hách